

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kỹ năng viết chính tả :

- Nghe – viết chính xác, trình bày đúng các khổ 2 và 3 của bài thơ *Bận*.
- Ôn luyện vần khó : *en/oen* ; làm đúng các bài tập phân biệt tiếng bắt đầu bằng *tr/ch* hoặc có vần *iên/liêng*.

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bảng lớp viết (2 lần) BT2.
- Mấy tờ giấy khổ to kẻ bảng (xem mẫu phần lời giải) để các nhóm làm BT3a hay 3b.

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

– Hai HS viết bảng lớp, cả lớp viết vào nháp (hoặc bảng con) theo lời đọc của 1 HS : *tròn trĩnh, chảo rán, giò chả, trôi nổi* (MB) ; hoặc : *giếng nước, khiêng, viên phấn, thiên nhiên* (MN).

– Một HS đọc thuộc lòng tên 11 chữ cuối bảng chữ (*quy, e-rờ...*). Sau đó 1 HS đọc thuộc lòng đúng thứ tự tên 38 chữ.

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe – viết

a) *Hướng dẫn HS chuẩn bị*

– GV đọc 1 lần khổ thơ 2 và 3.

– Hai HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. GV hỏi :

+ *Bài thơ viết theo thể thơ gì ?* (Thơ bốn chữ)

+ *Những chữ nào cần viết hoa ?* (Các chữ đầu mỗi dòng thơ)

+ *Nên bắt đầu viết từ ô nào trong vở ?* (Viết lùi vào 2 ô từ lề vở để bài thơ nằm vào khoảng giữa trang)

– HS tập viết chữ ghi tiếng khó hoặc dễ lẫn vào bảng con hoặc giấy nháp.

b) *GV đọc cho HS viết bài vào vở*

c) *Chấm, chữa bài*

3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) *Bài tập 2*

– Cả lớp đọc thầm yêu cầu của bài, làm bài.

– GV mời 2 HS lên bảng thi giải BT. Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. 5 hoặc 6 HS đọc lại kết quả. Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT : nhanh **nhẹn**, **nhỏn** miệng cười, **sắt hoen** gỉ, **hèn** nhất.

b) *Bài tập 3 – lựa chọn*

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT3a hay 3b. Nhắc HS chú ý tìm được càng nhiều tiếng có thể ghép với mỗi tiếng đã cho càng tốt.

– Cả lớp làm bài CN hoặc trao đổi theo nhóm. GV phát phiếu đã kẻ bảng cho các nhóm viết bài.

– Đại diện các nhóm dán bài lên bảng lớp, đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn nhóm thắng cuộc (viết đúng, tìm nhanh, tìm được nhiều từ ngữ).

– Hai hoặc ba HS đọc lại kết quả đúng.

– Cả lớp làm bài vào vở hoặc VBT. Gợi ý :

a)

trung	trung thành, trung kiên, kiên trung; trung hậu, trung dũng; trung bình, tập trung, trung niên,...
chung	chung thủy, thủy chung; chung chung, chung sức, chung lòng, chung sống, của chung,...

trai	con trai, gái trai, ngọc trai,...
chai	chai sạn, chai tay, chai lọ, cái chai,...
trống	cái trống, trống trải, trống trơn, trống rỗng, gà trống,...
chống	chống chọi, chống đỡ, chống trả, chèo chống,...

b)

kiên	kiên cường, kiên nhẫn, kiên trung, kiên cố, kiên định,...
kiêng	ăn kiêng, kiêng nể, kiêng dè, kiêng cử, kiêng khem,...
miến	miến gà, thái miến,...
miếng	miếng ăn, miếng trâu, miếng bánh, nước miếng,...
tiến	tiến lên, tiên tiến, tiến bộ, cấp tiến, tiến triển,...
tiếng	nổi tiếng, danh tiếng, tiếng nói, tiếng kêu, tiếng than, tiếng khóc, tiếng cười,...

4. Củng cố, dặn dò

- GV nhận xét tiết học.
- Yêu cầu HS về nhà đọc lại các BT ; chuẩn bị nội dung để làm tốt bài tập thực hành (điều khiển cuộc họp) trong tiết TLV tới.